

Số: 01/BKS

TP.HCM, ngày 26 tháng 03 năm 2010

BÁO CÁO

Về kết quả kiểm tra hoạt động và thẩm định báo cáo tài chính năm 2009 của Công ty Cổ phần Vật tư Bến Thành

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Vật tư Bến Thành về việc qui định chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2009 của Công ty;

Trong năm 2009, Ban Kiểm soát đã thực hiện kiểm tra tình hình hoạt động, thẩm định báo cáo tài chính năm 2009 của công ty và tình hình thực hiện Nghị Quyết số 01/NQĐH ngày 16/04/2009 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009. Nay Ban Kiểm soát báo cáo kết quả kiểm tra như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1/. Hoạt động năm 2009:

- Trong kỳ, Ban kiểm soát thường xuyên họp định kỳ và đột xuất, để thảo luận về kế hoạch đề cương kiểm tra. Những nội dung kiểm tra chủ yếu đã thực hiện trong năm 2009 như sau:
 - + Kiểm tra hoạt động và thẩm định báo cáo tài chính định kỳ.
 - + Kiểm tra chuyên đề về quản lý nợ phải thu và tài sản đảm bảo nợ phải thu.
 - + Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, tính tuân thủ điều lệ công ty, pháp luật hiện hành của nhà nước và việc quản lý, điều hành của HĐQT và Ban điều hành.

2/. Kế hoạch hoạt động năm 2010 của Ban kiểm soát:

- Kiểm tra báo cáo tài chính giữa kỳ và cuối kỳ trước khi đệ trình HĐQT và ĐHĐCĐ xem xét, phê duyệt.
- Xem xét thư quản lý của cty kiểm toán độc lập và ý kiến phản hồi của BDH công ty.
- Thảo luận với cty kiểm toán độc lập về các vấn đề tồn tại, khó khăn của cty qua kết quả kiểm toán báo cáo tài chính.

3/. Quan hệ với HĐQT và Ban điều hành:

Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát thường xuyên phối hợp chặt chẽ với HĐQT và BDH để thực thi theo chức năng, nhiệm vụ của mình. Ban kiểm soát cũng

được HĐQT và BDH tích cực hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

II. VỀ KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2009:

1/. Kết quả kinh doanh năm 2009:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009		So sánh	
			KH	TH	TH 2009 /TH2008	TH 2009 /KH2009
1	Doanh thu + Thu nhập khác	289 061 928 096	320 000 000 000	292 227 984 783	101%	91%
	+ DT bán hàng	282 413 310 460		287 098 365 052	102%	
	+ DT tài chính	6 484 445 064		4 719 393 463	73%	
	+ Thu nhập khác	164 172 572		410 226 268	250%	
2	Tổng chi phí	286 087 746 965	316 000 000 000	288 226 049 807	101%	91%
	+ Giá vốn hàng bán	271 630 747 470		277 576 727 869	102%	
	+ CP QLDN	2 791 763 403		3 816 784 994	137%	
	+ CP bán hàng	3 197 099 949		3 608 449 332	113%	
	+ CP tài chính	8 465 568 160		3 210 703 708	38%	
	+ CP khác	2 567 983		13 383 904	521%	
3	LNTT	2 974 181 131	4 000 000 000	4 001 934 976	135%	100%
4	Thuế TNDN	419 180 183	1 000 000 000	708 389 118	169%	
5	LNST	2 555 000 948	3 000 000 000	3 293 545 858	129%	
	Tỷ suất LNST / VDL	12,78%	15,00%	16,47%		110%

Qua kiểm tra sổ sách kế toán có liên quan, chính sách kế toán công ty đang áp dụng trong việc ghi nhận doanh thu, chi phí để xác định kết quả kinh doanh và lập báo cáo tài chính là phù hợp với các qui định của luật kế toán hiện hành.

- Xét trên khía cạnh trọng yếu, ý kiến của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh năm 2009 của Công ty Cổ phần Vật tư Bến Thành là trung thực, hợp lý.

2/. Về tình hình tài chính cuối kỳ:

Căn cứ vào BCTC của công ty đã được công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học (AISC) kiểm toán vào tháng 3 năm 2010, chúng tôi tóm tắt tình hình tài sản và nguồn vốn như sau:

2.1/ Cơ cấu tài sản và nguồn vốn đến 31/12/2009:

Stt	Chỉ tiêu	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ		Chênh lệch	
		Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	C.kỳ/Đ.k
	TÀI SẢN						
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	87 166 506 414	93,0%	49 614 077 760	88,1%	37 552 428 654	175,7%
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	6 320 316 617	6,7%	6 303 465 352	11,2%	16 851 265	100,3%
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	30 346 930 000	32,4%	6 000 000 000	10,7%	24 346 930 000	505,8%
III	Các khoản phải thu	39 364 491 681	42,0%	27 045 026 589	48,0%	12 319 465 092	145,6%
IV	Hàng tồn kho	9 334 823 378	10,0%	9 568 515 453	17,0%	(233 692 075)	97,6%
V	Tài sản ngắn hạn khác	1 799 944 738	1,9%	697 070 366	1,2%	1 102 874 372	258,2%
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	6 606 957 259	7,0%	6 698 539 397	11,9%	(91 582 138)	98,6%
I	Các khoản phải thu dài hạn	-	0,0%	-	0,0%	-	-
II	Tài sản cố định	5 151 957 261	5,5%	5 142 956 601	9,1%	9 000 660	100,2%
III	Bất động sản đầu tư	1 364 093 709	1,5%	1 485 346 509	2,6%	(121 252 800)	-
IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	50 000 000	0,1%	50 000 000	0,1%	-	-
V	Tài sản dài hạn khác	40 906 289	0,0%	20 236 287	0,0%	20 670 002	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	93 773 463 673	100,0%	56 312 617 157	100,0%	37 460 846 516	166,5%
	NGUỒN VỐN						
A	NỢ PHẢI TRẢ	57 023 775 594	60,8%	21 293 060 936	37,8%	35 730 714 658	267,8%
I	Nợ ngắn hạn	54 709 062 671	58,3%	21 002 014 681	37,3%	33 707 047 990	260,5%
II	Nợ dài hạn	2 314 712 923	2,5%	291 046 255	0,5%	2 023 666 668	795,3%
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU	36 749 688 079	39,2%	35 019 556 221	62,2%	1 730 131 858	104,9%
I	Vốn chủ sở hữu	36 668 450 103	39,1%	34 774 904 245	61,8%	1 893 545 858	105,4%
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	81 237 976	0,1%	244 651 976	0,4%	(163 414 000)	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	93 773 463 673	100,0%	56 312 617 157	100,0%	37 460 846 516	166,5%

2.2/ Nhận xét về tình hình tài chính cuối kỳ:

* **Về tài sản**: Tổng tài sản đến 31/12/2009 là 93,773 tỷ đồng, trong đó:

Tài sản ngắn hạn là: 87,166 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 93.0% / tổng tài sản, và Tài sản dài hạn là: 6,606 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 7.0% / tổng tài sản.

- ***Về tài sản ngắn hạn bao gồm:***

- Tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn ngân hàng: 6,320 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 6,7%/tổng tài sản, đã được kiểm kê và quản lý đúng quy định.
- Đầu tư ngắn hạn: 30,346 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 32.4% / Tổng tài sản, tăng 24,346 tỷ đồng, tương đương 505.8% so với đầu năm., là tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 1 đến 3 tháng.
- Nợ phải thu: 39,364 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 42% / Tổng tài sản, tăng 12,319 tỷ đồng, tương đương 145.6% so với đầu năm. Xét về tuổi nợ thì nợ trên 3 tháng đến dưới 6 tháng là 6,887 tỷ chiếm tỷ trọng là 17,5%/tổng nợ phải thu, số còn lại là nợ dưới 3 tháng. Xét về tài sản đảm bảo thì khoảng 64% giá trị nợ phải thu là có tài sản thế chấp (nhưng chưa thực hiện đúng quy định), số còn lại là nợ tín chấp.

Hàng tồn kho: 9,334 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 10.0% / Tổng tài sản, toàn bộ là hàng tồn kho đang luân chuyển.

- Tài sản khác: 1,799 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 1.9% / Tổng tài sản, tăng 1,102 tỷ đồng, tương đương 258.2% so với đầu năm, chủ yếu là thuế GTGT hàng nhập khẩu chưa khấu trừ và tiền ký quỹ ngắn hạn.

- ***Về tài sản dài hạn bao gồm:***

- Giá trị còn lại của TS hữu hình là: 1,540 tỷ đồng.

- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang là : 3,611 tỷ đồng, tăng 291 triệu đồng so với đầu năm. Đây là toàn bộ chi phí đầu tư ban đầu của Dự án 200-202-204 Lý Tự Trọng.
- Đầu tư tài chính dài hạn là: 50 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 0.1% / Tổng tài sản, là khoản đầu tư mua trái phiếu chính phủ.
- Tài sản dài hạn khác là: 40,906 triệu đồng.

*** Về nguồn vốn:**

Tổng nguồn vốn đến 31/12/2009: 93,773 tỷ đồng, trong đó Nợ phải trả là 57,023 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng là 60.8% / Tổng nguồn vốn, Vốn chủ sở hữu là: 36,668 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng là: 39.1% / Tổng nguồn vốn.

- Nợ phải trả: chủ yếu là Nợ vay ngắn hạn của các ngân hàng là 48,264 tỷ đồng, tăng 30,103 tỷ đồng, tương đương 265.8% so với đầu năm, số còn lại là nợ chiếm dụng khách hàng.
- Về tăng, giảm Vốn chủ sở hữu:

Stt	Chỉ tiêu	01/01/2009	31/12/2009	Tăng (+), giảm (-)
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	20 000 000 000	20 000 000 000	-
2	Thặng dư vốn cổ phần	13 216 000 000	13 216 000 000	-
3	Quỹ đầu tư phát triển	770 434 687	770 434 687	
4	Quỹ dự phòng tài chính	376 360 294	376 360 294	
5	LNST chưa phân phối	412 109 264	2 305 655 122	1 893 545 858
Tổng		34 774 904 245	36 668 450 103	1 893 545 858

*** Về lợi nhuận chưa phân phối và chia cổ tức năm 2009:**

- + Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang: 412.109.264 đ
- + Lợi nhuận sau thuế năm 2009 : 3.293.545.858 đ
- + Lợi nhuận chia cổ tức trong năm 2009 : 1.400.000.000 đ

*Trong đó : - Chia của nguồn năm 2008 : 400.000.000đ (để đạt 9%/VĐL)

-Tạm ứng nguồn năm 2009 : 1.000.000.000đ

+Lợi nhuận chưa phân phối đến cuối năm 2009: 2.305.655.122 đồng

+Tỷ suất LNST/VĐL năm 2009 là : 16,47%

Qua các nội dung trình bày trên, xét trên phương diện trọng yếu thì tình hình tài chính cuối kỳ của công ty là đảm bảo cân đối và lành mạnh.

*** Về thực hiện Nghị Quyết số 01/NQĐHCD của Đại hội đồng cổ đông thường niên, ngày 16/04/2009:**

HĐQT cùng BDH đã thực hiện và tuân thủ Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 5 ngày 16 tháng 4 năm 2009. chúng tôi tóm tắt một số nội dung chủ yếu như sau:

- Thực hiện chia cổ tức năm 2008 cho các cổ đông theo NQ của ĐHĐCĐ lần 5 năm 2009 là 1.800.000.000 đ (tương đương 9%/vốn điều lệ).
- Thực hiện đập phá ,tháo dỡ văn phòng công ty cũ và chuẩn bị khởi công xây dựng công trình 200-202-204 Lý Tự Trọng.

+ Hoàn tất hồ sơ đăng ký chứng khoán vào ngày 20/1/2010, tại trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam với mã CK: VT1

*** Về thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát:**

+ Tổng quỹ được duyệt : 99.000.000đ (tương đương 3%/LNST)

+ Thực chi : 99.000.000 đ (đạt 100% so với kế hoạch năm 2009).

Trong đó : - Chi năm 2009 : 86.200.000 đ

- Chuyển sang năm 2010 : 12.800.000 đ

III. KIẾN NGHỊ:

Qua các nội dung báo cáo và nhận xét như trên, BKS đề nghị HĐQT và BDH sớm thực hiện các việc sau:

- Đề nghị BDH chỉ đạo phòng kế toán thực hiện tổ chức hạch toán kế toán riêng, đầy đủ cho từng đơn vị hạch toán báo sổ trực thuộc nhằm phục vụ cho công tác quản trị tài chính của công ty có hiệu quả hơn.
- Đề nghị HĐQT và BDH sớm nghiên cứu điều chỉnh và ban hành mới một số chính sách quan trọng như: quản lý nợ phải thu ,nợ phải trả; quản lý hàng tồn kho; tiền lương;
- Ban điều hành cần sớm nghiên cứu xây dựng trụ sở văn phòng công ty trên cơ sở mặt bằng sẵn có nhằm giảm chi phí tiền thuê nhà và tạo uy thế cho công ty.
- BDH cần chỉ đạo các phòng nghiệp vụ sớm hoàn chỉnh hồ sơ xin miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng nhà 200-202-204 Lý Tự Trọng theo hướng dẫn tại k.3 điều 9 của NĐ 142/2005/NĐ-CP.

Trên đây là các nội dung chủ yếu về tình hình hoạt động kinh doanh của công ty trong năm 2009. BKS chúng tôi báo cáo với ĐHĐCĐ.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT;
- Tổng Giám Đốc;
- Thành viên BKS;

**TM. Ban Kiểm Soát
Trưởng ban**

Võ Minh Hoàng